

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**VÕ NGUYỄN PHƯƠNG**

**PHÁP LUẬT VỀ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA  
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP QUA THỰC TIỄN  
TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Châu**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	7
7. Bố cục của luận văn .....	7
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP .....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đơn vị sự nghiệp công lập .....	7
1.1.2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập .....	8
1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập..	8
1.1.4. Sự cần thiết của tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.....	9
<b>1.2. Khái quát pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập ..</b>	<b>9</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .	9
1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .....	10
1.2.2.1. Các quy định về nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập .....	10
1.2.2.2. Các quy định về phạm vi và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác quản lý tài chính .....	10
1.2.2.3. Các quy định về tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập .....	11
1.2.2.4. Các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.....	11
1.2.3. Vai trò của pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .....	11
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .....</b>	<b>12</b>
1.3.1. Các yếu tố khách quan .....	12
1.3.2. Các nhân tố chủ quan lập .....	12
Tiểu kết chương 1.....	13
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ.....</b>	<b>13</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập .....</b>	<b>13</b>
2.1.1. Các quy định về nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.....	13
2.1.2. Các quy định về phạm vi và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác quản lý tài chính .....	14

2.1.3. Các quy định về tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập .....	14
2.1.4. Các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập .....	15
2.1.5. Đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay .....	15
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tại Bệnh viện Trung ương Huế .....</b>	<b>16</b>
2.2.1. Khái quát đặc điểm tình hình Bệnh viện Trung ương Huế .....	16
2.2.2. Kết quả đạt được trong việc thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế .....	17
2.2.2.1. Thực hiện tự chủ các nguồn thu của Bệnh viện .....	17
2.2.2.2. Thực hiện tự chủ về các khoản chi theo quy chế chi tiêu nội bộ .....	17
2.2.2.3. Thực hiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát tài chính .....	18
2.2.3. Đánh giá thực trạng thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế và những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế .....	18
Tiểu kết chương 2 .....	19
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỰ CHỦ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP .....</b>	<b>20</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập ..</b>	<b>20</b>
3.1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của các tổ chức chính trị và các cơ quan nhà nước nhằm tổ chức thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập .....	20
3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của các quy định pháp luật .....	20
3.1.3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập .....	21
3.1.4. Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm áp lực tài chính cho ngân sách nhà nước .....	21
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập .</b>	<b>21</b>
3.2.1. Nghiên cứu, ban hành sửa đổi Nghị định khung về cơ chế tự chủ .....	21
3.2.2. Cần quy định rõ về quyền sở hữu đối với các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp. ....	21
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về thanh toán các khoản chi và thực hiện kiểm soát chi ...	22
3.2.4. Pháp luật cần có những quy định cụ thể nhằm hoàn thiện công tác cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập .....	22
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng</b>	<b>22</b>
3.3.1. Giải pháp chung .....	22
3.3.2. Giải pháp đối với Bệnh viện Trung ương Huế .....	23
Tiểu kết chương 3 .....	23
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>25</b>

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Trong quá trình hội nhập kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã tác động trực tiếp lên các lĩnh vực đời sống - kinh tế xã hội. Một trong những nội dung quan trọng của hoàn thiện thể chế đó là cải cách nền tài chính công trong đó cải cách cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công. Trong đó đối với Y tế là một lĩnh vực quan trọng liên quan đến toàn bộ đời sống của mọi người trong xã hội.

Ở Việt Nam, đơn vị sự nghiệp có nhiều loại. Đó là, các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên và đơn vị sự nghiệp không có thu hoặc có số thu không đáng kể. Đơn vị sự nghiệp công lập có vai trò rất quan trọng trong việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện chính sách an sinh xã hội ở nước ta nhưng cũng đang là gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Mục đích hoạt động chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tuy không phải là lợi nhuận, nhưng đứng trước tác động của nền kinh tế thị trường, hình thức tiền tệ được sử dụng để làm thước đo tính toán hiệu quả hoạt động và chịu sự chi phối của các quan hệ cung cầu, vì vậy để tồn tại phát triển, đòi hỏi các đơn vị sự nghiệp công lập cần phải đổi mới để thích nghi. Trong đó vấn đề quan trọng nhất là tự chủ tài chính. Tự chủ tài chính và những nguyên tắc, quy định của pháp luật liên quan đến việc tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập là một vấn đề bức thiết trong giai đoạn hiện nay, khi mà chúng ta thực hiện nghị quyết của Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Những năm qua, cùng với sự phát triển của nền kinh tế – xã hội, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm từng bước đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và ở trong lĩnh vực y tế nói riêng; đồng thời xây dựng chính sách ưu đãi thu hút các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế khác tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Quá trình triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Việc thực hiện tự chủ tài chính đã làm tăng tính cạnh tranh giữa các đơn vị sự nghiệp công lập về chất lượng, giá cả và phong cách phục vụ. Tự chủ cũng thúc đẩy việc đổi mới tư duy quản lý tài chính, phương thức hoạt động cũng như văn hóa ứng xử, tạo sự hài lòng cho người dân. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, số lượng đơn vị SNCL đến tháng 3/2020 thuộc các bộ, ngành là 1.045 đơn vị, số lượng đơn vị SNCL thuộc các địa phương là 49.445 đơn vị, có 3,45% số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và tự bảo đảm chi thường xuyên (trên 2.000 đơn vị); 22,36% số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (gần 13.000

đơn vị)<sup>1</sup>, còn lại có hơn 74% các đơn vị SNCL được NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên.

Tuy nhiên, các văn bản pháp lý chưa rõ ràng, chưa chắc chắn do vậy dễ dẫn đến sai lầm, sai sót trong quá trình thực hiện. Vẫn còn một số quy định chưa phù hợp với sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiều quy định về chế độ thu phí trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo... đã trở nên lạc hậu, không tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện quyền tự chủ tài chính. Quá trình tự chủ diễn ra thiếu nhất quán và thiếu định hướng, thiếu các điều kiện đảm bảo và các hình thức tự chủ thích hợp. Những bất cập của hệ thống pháp luật về quyền và tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu ít nhiều đã gây cản trở cho công cuộc cải cách hành chính Nhà nước nói chung và cải cách tài chính công nói riêng. Cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN để cung ứng dịch vụ công về căn bản vẫn theo yếu tố đầu vào, theo chức năng, nhiệm vụ, theo mức độ phân loại tự chủ ổn định trong 3 năm; chưa gắn việc giao dự toán với số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; Việc thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trong cung ứng sản phẩm dịch vụ công còn hạn chế và chưa được quy định rõ ràng, việc xác định đơn giá còn thiếu; Việc chuyển đổi từ phí sang giá và lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công chưa kịp thời; Việc giao quyền về quản lý điều hành bộ máy, nhân lực nếu không được kiểm soát thì có thể dẫn đến một số nguy cơ lạm quyền trong việc tiếp nhận và sa thải cán bộ. Sự chênh lệch về thu nhập giữa các đơn vị sẽ dẫn đến hiện tượng dịch chuyển nhân lực. Trang thiết bị còn thiếu thốn, cơ sở vật chất xuống cấp. Nhiều đơn vị không đủ nguồn lực để mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất... Đặc biệt, trong thời gian vừa qua dịch Covid-19 bùng phát mạnh, các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các bệnh viện công lập nói riêng nhiều lần bị phong tỏa, các hoạt động bị đóng băng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng. Nguyên nhân dịch bệnh khiến cho mọi hoạt động bị đình trệ, chủ yếu tập trung chống dịch, nguồn thu sụt giảm, nhiều nhân viên nghỉ việc,... Chính những hạn chế kể trên đã dẫn đến thực trạng số đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

Xuất phát từ vai trò của hoạt động sự nghiệp, từ nhu cầu khách quan đòi hỏi phương thức quản lý tài chính và thực trạng pháp luật về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu, việc bổ sung, sửa đổi và từng bước hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ dịch vụ sự nghiệp công của Nhân dân, Chính phủ luôn nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới khu vực sự nghiệp công, đặc biệt hoàn thiện các quy định pháp luật về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp, tăng tính chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Trong chiến lược phát triển kinh tế 10 năm 2021 - 2030, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định: “Hoàn thiện hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập

---

<sup>1</sup> Nguyễn Lê Phương Anh, Nguyễn Thùy Linh, “Điểm mới về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 9/2021

theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.”<sup>2</sup>.

Nhằm nghiên cứu về những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất một số giải pháp để giải quyết những vấn đề trên. Tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, qua thực tiễn tại Bệnh viện Trung ương Huế”** để làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Liên quan đến nội dung tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có rất nhiều đề tài khoa, luận văn, bài viết trên các tạp chí khoa học đề cập một cách trực tiếp hoặc những hội thảo chuyên đề. Một số đề tài liên quan có thể kể đến như:

Trần Đức Cân (2012), *“Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam”*. Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân. Luận án đã bổ sung và hệ thống hóa cơ sở lý luận, làm rõ bản chất và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tự chủ tài chính, đưa ra các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam, nhằm tăng khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục mà cụ thể là các trường đại học công lập ở Việt Nam.

Trần Thế Cường (2016), *“Mở rộng tự chủ tài chính đối với bệnh viện công lập ở Việt Nam (qua khảo sát các bệnh viện công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội)”*. Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân. Luận án đã làm rõ nội hàm khái niệm tự chủ tài chính đối với bệnh viện công lập với tư cách là phương thức quản lý trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường. Đồng thời phân tích làm rõ những tác động của tự chủ tài chính đến sự phát triển của bệnh viện công lập.

Nguyễn Thị Hạnh (2017), *“Hoàn thiện pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở Việt Nam”*. Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Luận án đã nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương. Đồng thời, nghiên cứu đánh giá thực trạng pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; chỉ ra các bất cập, vướng mắc trong quy định pháp luật dẫn đến những bất cập trong thực tiễn. Từ đó luận án đã trình bày các quan điểm, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

Nguyễn Trọng Tuấn (2019). *“Quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta hiện nay”*. Luận án tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Luận án đã trình bày được những vấn đề lý luận về tự chủ, quyền tự chủ, bản chất, vai trò nội dung quyền tự chủ của các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học công lập. Và từ những đánh giá thực trạng thực hiện quyền tự

---

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.286.

chủ đó tác giả đã đưa ra các giải pháp, kiến nghị có cơ sở lý luận, thực tiễn và có tính khả thi nhằm thực hiện quyền tự chủ của các trường đại học công lập ở Việt Nam.

Phạm Thị Kim Cúc (2017), *“Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp tại tỉnh Quảng Nam”*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Hành chính quốc gia. Luận văn đã đánh giá, phân tích thực trạng tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên lĩnh vực y tế, giáo dục thuộc tỉnh Quảng Nam và đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện việc thực hiện tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp nghiệp y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Huỳnh Thái Lâm (2019), *“Tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng”*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội. Luận văn đã tập trung nghiên cứu những quy định của pháp luật về tự chủ tài chính, việc vận dụng pháp luật về tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng.

Lê Đình Thống (2020), *“Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại Bệnh viện tâm thần Huế”*. Luận văn Thạc sĩ, Học viện Hành chính quốc gia. Luận văn đã làm rõ những nội dung cơ bản về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế. Cũng như phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện tự chủ tài chính tại Bệnh viện Tâm thần Huế qua các năm 2017-2019. Và đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính tại Bệnh viện Tâm thần Huế.

TS. Hoàng Thị Giang (2013), *“Thực trạng pháp luật về quyền tự chủ tài chính ở các bệnh viện công lập Việt Nam hiện nay”*. Tạp chí Luật học số 11/2013, Trường Đại học Luật Hà Nội. Bài viết đã khái quát về quyền tự chủ tài chính và quá trình hình thành, phát triển các quy định pháp luật về quyền tự chủ tài chính ở bệnh viện công lập Việt Nam. Và cũng đã đưa ra một số hạn chế, bất cập trong pháp luật hiện hành về quyền tự chủ tài chính của bệnh viện công lập ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Quyết (2017), *“Một số vấn đề về triển khai cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập”*. Tạp chí tài chính, Bộ Tài chính. Trong đó, bài viết đã nêu rõ thực tiễn hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập từ 2006 đến 2017, sau hơn 10 năm thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời nêu lên một số thách thức và các giải pháp khắc phục.

Nguyễn Thị Nguyệt (2019), *“Cơ chế tự chủ tài chính của những đơn vị sự nghiệp công lập”*. Tạp chí Công thương, Bộ Công thương. Tác giả đã có nghiên cứu, phân tích về vai trò của tự chủ tài chính với những đơn vị sự nghiệp công lập, tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của những đơn vị sự nghiệp công lập và đưa ra các giải pháp hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhìn chung, các công trình khoa học trên đã mang đến cho tác giả một cái nhìn khá toàn diện về pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công



lập và những góc độ tiếp cận khác nhau, dưới góc độ luật học, quản lý, quản trị. Các công trình nghiên cứu trên đã hệ thống hóa, và phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực tế xây dựng, hoàn thiện pháp luật từ chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển.

Vì vậy, Luận văn đã chọn lọc và kế thừa một số nội dung liên quan đến những vấn đề lý luận, các khái niệm liên quan có liên quan đến tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập,... và quá trình hình thành và phát triển pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Đề từ đó, dưới góc độ luật học, luận văn sẽ đi nghiên cứu sâu sắc hơn về pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập và đưa ra khái niệm, vai trò của pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, cũng như những các yếu tố tác động đến tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, đến nay, chưa có công trình khoa học nào đề cập đến vấn đề Pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài ***“Pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, qua thực tiễn tại Bệnh viện Trung ương Huế”*** vừa đảm bảo tính mới, cần thiết, tính thời sự và phù hợp xu thế, điều kiện, hoàn cảnh mới ở Việt Nam nói chung và hệ thống y tế nói riêng trong quá trình xây dựng nền kinh tế phát triển bền vững hiện nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là dựa trên các luận cứ khoa học để đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu luận văn sẽ lần lượt đi giải quyết những vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, nghiên cứu, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Thứ hai*, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Thứ ba*, phân tích, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tại Bệnh viện Trung ương Huế. Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Các vấn đề lý luận và lý luận pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hệ thống các quy định của pháp luật về tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản nhà nước, Luật giá, Luật Đầu tư công... và các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn,... có liên quan

- Nghiên cứu thực tiễn thực thi các quy định pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tại Bệnh viện Trung ương Huế.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Phạm vi không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập thông qua đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Phạm vi thời gian: Đề tài nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật thông qua thực tiễn thực hiện tại Bệnh viện Trung ương Huế trong 5 năm từ 2017 đến 2022.

## **5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Phương pháp luận nghiên cứu chủ yếu của Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, Đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước nhất là Nghị quyết của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu được tiếp cận theo phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử - phương pháp luận của khoa học pháp lý. Bên cạnh đó, đề tài cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như:

Phương pháp phân tích lý luận: Phương pháp này được sử dụng nhằm phân tích các quan điểm, các cách hiểu về khái niệm, cũng như làm rõ các vấn đề lý luận về tự chủ tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Phương pháp so sánh: Phương pháp này nhằm so sánh các yếu tố đặc thù của pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập, so sánh quy định hiện hành của pháp luật nước ta với một số nước trên thế giới. Từ đó rút ra nhận xét khách quan về việc thực hiện pháp luật tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập tại nước ta.

Phương pháp thống kê: Phương pháp này được sử dụng để thống kê các số liệu thực tế liên quan đến vấn đề tự chủ được thực hiện tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để phân tích các yêu cầu hoàn thiện pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như hiệu quả thực hiện pháp luật tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Luận văn làm rõ bản chất, nội dung của pháp luật về tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, phân tích các yếu tố ảnh hưởng, các mặt hạn chế, từ đó đề xuất các hoàn thiện pháp luật về tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Về mặt thực tiễn, luận văn tiến hành phân tích thực trạng, những lợi ích cũng như những khó khăn trong việc thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế. Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả, khó khăn, tồn tại của Bệnh viện Trung ương Huế khi thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính. Từ đó đưa những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của Luận văn được chia thành ba chương như sau:

**Chương 1.** Một số vấn đề lý luận pháp luật tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập

**Chương 2.** Thực trạng pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập và thực tiễn thực hiện tại Bệnh viện Trung ương Huế

**Chương 3.** Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập

## **CHƯƠNG 1.**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

#### **1.1. Khái quát về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

##### **1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của đơn vị sự nghiệp công lập**

Đơn vị sự nghiệp công lập chính là các tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị – xã hội thành lập theo quy định của pháp luật có tư cách pháp nhân, cung cấp các dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như giáo dục, đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học, văn hóa, thể dục thể thao, lao động – thương binh và xã hội, thông truyền thông và các lĩnh vực sự nghiệp khác được pháp luật quy định.

Các đơn vị sự nghiệp công lập có các đặc điểm sau: *Thứ nhất*, đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập bởi cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có tư cách pháp nhân; *Thứ hai*, ĐVSNCL là một tổ chức hoạt động theo nguyên tắc phục vụ xã hội; *Thứ ba*, những sản phẩm của các đơn vị sự nghiệp công lập là sản phẩm mang lại lợi ích chung, có tính bền vững và gắn bó hữu cơ với quá trình tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần; *Thứ tư*, hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập luôn gắn liền với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của Nhà

nước và bị chi phối đáng kể bởi các chương trình này.

### **1.1.2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập**

Có nhiều cách để phân loại đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên các căn cứ khác nhau như tiêu chí sở hữu, tiêu chí nguồn thu,... Việc phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập dựa vào những căn cứ nhất định, trong đó: Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động: đơn vị sự nghiệp được phân theo ngành kinh tế, kỹ thuật như đơn vị sự nghiệp y tế, đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo, đơn vị sự nghiệp văn hóa thông tin, đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao...

- Căn cứ vào chủ thể quản lý: đơn vị sự nghiệp được phân thành đơn vị sự nghiệp do Trung ương quản lý; đơn vị sự nghiệp do địa phương quản lý; đơn vị sự nghiệp do Nhà nước quản lý; đơn vị sự nghiệp do tổ chức chính trị - xã hội quản lý...

- Căn cứ vào mức tự đảm bảo kinh phí thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập được chia bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

### **1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

Tự chủ tài chính trong ĐVSNCL: *“là phương thức quản lý tài chính trong nền kinh tế thị trường dựa trên cơ sở trao quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động tài chính cho các ĐVSNCL, các ĐVSNCL tự quyết định việc huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn tài chính, đảm bảo cân đối thu chi tích cực, không ngừng mở rộng và phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Nhà nước giao cho.”* Hay hiểu một cách đơn giản rằng tự chủ tài chính là quyền tự quyết định mọi hoạt động về việc sử dụng nguồn tài chính của chủ thể, các hình thức huy động và phân bổ tài chính để đạt mục tiêu đề ra của đơn vị tự chủ. Cùng với đó quyền tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập là quyền quyết định của đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Theo đó, tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập có những đặc điểm sau: - *Nguồn tài chính của đơn vị.* Gồm các nguồn cụ thể như: NSNN cấp; Thu từ hoạt động sự nghiệp, hoạt động dịch vụ; Vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; Các nguồn khác, như: Vốn vay của các tổ chức tín dụng; vốn huy động của cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị; Vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- *Thực hiện TCTC đối với các khoản thu và mức thu.* Căn cứ các khoản phí, lệ phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, ĐVSNCL tổ chức thực hiện thu đúng, thu đủ theo mức thu và đối tượng thu theo quy định.

- *Sử dụng nguồn tài chính.* Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, căn cứ khả năng nguồn tài chính, đối với các khoản chi thường xuyên, thủ trưởng đơn vị được quyết định một số mức chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ cao hoặc thấp hơn

mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Việc quy định xây dựng các định mức chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- *Trích lập và sử dụng các quỹ.* Căn cứ kết quả hoạt động thu, chi hàng năm: sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phân chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), đơn vị phải trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

#### **1.1.4. Sự cần thiết của tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

Khi các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tài chính sẽ chủ động việc lập dự toán thu chi tài chính, tự chịu trách nhiệm trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý tài chính, kiểm soát thu chi kịp thời không còn tình trạng xin điều chỉnh kế hoạch, bổ sung thêm NSNN. Nhờ đó, từng bước làm thay đổi tư duy quản lý kinh tế của các đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế hoạch toán, trên cơ sở tự cân đối các nguồn thu, chi. Các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động tổ chức mở thêm nhiều hình thức dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, khai thác và phát triển nguồn thu sự nghiệp. Nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng cao trong nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập và do đó nguồn kinh phí từ NSNN cấp ngày càng giảm.

Ngoài ra việc tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập không những tích cực chủ động khai thác tăng thêm nguồn thu mà còn phải tính toán chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi nhằm đảm bảo tự cân đối thu chi và có phần tích lũy lập các quỹ để tái đầu tư, tăng thu nhập tăng thêm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ nhân viên đơn vị. Từ những tích lũy để tái đầu tư này các cơ sở có nguồn tài chính để trang cấp xây dựng thêm cơ sở vật chất, đào tạo con người, mạnh dạn đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật, triển khai thêm các dịch vụ kỹ thuật y tế mới hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

### **1.2. Khái quát pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **1.2.1. Khái niệm pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính không chỉ giúp giảm gánh nặng cho NSNN mà còn tăng hiệu quả chi NSNN cho các dịch vụ công thông qua việc hỗ trợ cho người dân. Việc có các quy định pháp luật để điều chỉnh về tự chủ tài chính chính đối với ĐVSNCL là tất yếu khách quan trong điều kiện nền kinh tế thị trường.

Khái niệm pháp luật về tự chủ tài chính trong ĐVSNCL: là hệ thống các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động tự chủ tài chính của ĐVSNCL và những quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của ĐVSNCL đối với việc sử dụng các nguồn lực tài chính của Nhà nước được các cơ quan Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực thi bằng sức mạnh cưỡng chế.

## ***1.2.2. Nội dung pháp luật điều chỉnh về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập***

### ***1.2.2.1. Các quy định về nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập***

#### ***\* Nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập***

Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập để thực hiện các hoạt động sự nghiệp được Nhà nước giao. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị sự nghiệp công có thể tiến hành các hoạt động dịch vụ nhằm tận dụng cơ sở, nguồn lực hiện có để khai thác phát triển các nguồn thu nhất định. Pháp luật quy định các đơn vị sự nghiệp công được phép thu một số loại phí, lệ phí để bù đắp toàn bộ, hoặc một phần chi phí hoạt động.

Có thể thấy rằng nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công phụ thuộc chủ yếu vào việc phân loại các đơn vị theo khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động bao gồm: Nguồn tài chính của đơn vị công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

#### ***\* Nội dung các khoản chi của các đơn vị sự nghiệp công lập***

Đối với việc sử dụng nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm: Chi thường xuyên, chi không thường xuyên (bao gồm: Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ) và chi đầu tư (chỉ áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư).

### ***1.2.2.2. Các quy định về phạm vi và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác quản lý tài chính***

***\* Phạm vi và mức độ tự chủ về quản lý các khoản thu và mức thu.*** Các ĐVSNCL được quyền thu phí, lệ phí nhưng phải thu đúng, thu đủ theo mức thu và đối tượng thu do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Nếu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định khung mức thu thì đơn vị có quyền quy định mức thu cụ thể dựa trên nhu cầu chi tiêu phục vụ cho hoạt động của đơn vị và khả năng đóng góp của xã hội, nhưng không được vượt quá khung thu đã được quy định. Đơn vị có quyền thực hiện chế độ miễn giảm các khoản thu phí, lệ phí cho đối tượng chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.

***\* Phạm vi mức độ tự chủ về quản lý sử dụng nguồn tài chính.*** Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính của đơn vị các khoản chi thường xuyên (Chi cho hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; chi hoạt động thường xuyên phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí; cho các hoạt động dịch vụ; kể cả chi thực hiện nghĩa vụ đơn vị NSNN, trích khấu hao TSCĐ, chi trả vốn, trả lãi tiền vay theo quy định của Pháp luật ). Thủ trưởng đơn vị có quyền quyết định một số mức chi quản lý, chi hoạt động sự nghiệp cao hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

#### ***\* Phạm vi, mức độ tự chủ về quản lý sử dụng kết quả hoạt động tài chính***

*năm*. Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định ( nếu có ), khoản chênh lệch thu lớn chi ( thu, chi hoạt động thường xuyên và nhiệm vụ Nhà nước đặt hàng ) thì đơn vị sự nghiệp có thu được toàn quyền sử dụng. Quyền sử dụng này được quy định theo mức độ tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động thường xuyên, phần chênh lệch thu lớn hơn chi được phân phối theo quy định. Dựa trên những quy định của pháp luật, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức trả thu nhập và mức lập các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị.

#### *1.2.2.3. Các quy định về tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập*

Việc tổ chức thực hiện cơ chế quản lý tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm các bước sau:

\* Lập dự toán đây là khâu mở đầu rất quan trọng trong mỗi chu kỳ quản lý ngân sách nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập cho dù là đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí cho hoạt động thường xuyên hay tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, đều là đơn vị dự toán ngân sách.

\* Giao dự toán và thực hiện quản lý dự toán. Chấp hành ngân sách nhà nước được coi là khâu có ý nghĩa quyết định tới chất lượng của mỗi chu trình quản lý ngân sách nhà nước.

\* Quyết toán. Công tác quyết toán ngân sách là khâu cuối cùng của chu trình quản lý kinh phí trong mỗi đơn vị sự nghiệp nhằm kiểm tra, rà soát, chỉnh lý lại toàn bộ số liệu đã được kế toán đơn vị phản ánh sau một kỳ hoạt động cho chính xác.

#### *1.2.2.4. Các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*

Thanh tra, kiểm tra tài chính là nội dung tất yếu của quá trình quản lý tài chính, bởi vì quá trình thực hiện kế hoạch thu chi, do các lý do khách quan và chủ quan, không phải bao giờ cũng đúng như dự kiến. Mục đích của giám sát, thanh tra, kiểm tra và đánh giá: Tuân thủ thực hiện thu chi so với kế hoạch; Phát hiện những vấn đề nảy sinh, các khác biệt giữa kế hoạch ngân sách và thực hiện kế hoạch; Điều chỉnh kế hoạch và ngân sách cho phù hợp; Nâng cao hiệu quả kinh tế; Làm tiền đề cho kế hoạch trong tương lai

#### *1.2.3. Vai trò của pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập*

Cũng như các quy phạm pháp luật khác, quy phạm pháp luật về tự chủ tài chính có tính bắt buộc chung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập nhằm mục đích để thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ cho xã hội, huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội để phát triển các hoạt động sự nghiệp, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước.

*Thứ nhất*, pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập là công cụ thể chế hóa đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng về tự chủ tài chính.

*Thứ hai*, pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập là công cụ quan trọng nhất để thực hiện quản lý thu, chi của đơn vị và là công cụ hữu hiệu, chủ yếu và quan trọng nhất đối với tự chủ tài chính

*Thứ ba*, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **1.3.1. Các yếu tố khách quan**

\* *Môi trường chính trị*: Dù hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực nào thfi các tổ chức, các nhân cũng đều chịu ảnh hưởng bởi các quan điểm, thể chế chính trị, hệ thống quản lý vĩ mô của các tổ chức xã hội, quần chúng và các tổ chức khác. Hoạt động của các yếu tố này gây ảnh hưởng đến điều kiện hoạt động, uy tín của các đơn vị. Ổn định chính trị, quốc phòng – an ninh được giữ vững được coi là một trong những tiền đề quan trọng cho mọi hoạt động của đơn vị.

\* *Môi trường kinh tế - xã hội*: Thực trạng của nền kinh tế, xã hội và xu hướng trong tương lai có ảnh hưởng vô cùng lớn đến các hoạt động tiếp sau này của ĐVSN nói chung và ĐVSNCL nói riêng. Điều kiện kinh tế - xã hội phản ảnh hiện thực mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế và phát triển các lĩnh vực.

\* *Cơ chế quản lý tài chính*: Quản lý tài chính là một bộ phận và là một khâu của quản lý kinh tế - xã hội mang tính tổng hợp. Trong đơn vị sự nghiệp, nhà nước là chủ thể quản lý, đối tượng quản lý là tài chính của các đơn vị sự nghiệp. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính ở các đơn vị sự nghiệp liên quan trực tiếp đến nền kinh tế, có tác động tích cực đến các quá trình kinh tế - xã hội theo phương hướng phát triển đã hoạch định, đối với các đơn vị sự nghiệp thì nó đảm bảo cho việc quản lý hoạt động tài chính đạt được mục tiêu nhất định.

#### **1.3.2. Các nhân tố chủ quan lập**

- Tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong nền kinh tế: Tính chất hoạt động của ĐVSNCL là đảm nhiệm vai trò cung cấp một số loại hình hoạt động công ích có tính chất thiết yếu cho cộng đồng đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy văn hóa xã hội nhằm thu hút tối đa nguồn lực cho xã hội dưới sự giám sát và quản lý của Nhà nước.

- Tổ chức bộ máy, năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên trong đơn vị: Công tác tổ chức bộ máy, năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên trong các đơn vị hết sức quan trọng. Bộ máy của ĐVSNCL chi phối đến cơ chế quản lý tài chính, qua đó sẽ ảnh hưởng đến tổ chức quản lý hoạt động cũng như ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán của đơn vị.

- Công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Năng lực quản lý tài chính tại các ĐVSNCL phụ thuộc vào hai nhân tố cơ bản là mô hình tổ chức quản lý tài chính và nguồn nhân lực hoạt động trong mô hình tổ chức quản lý tài chính. Mô hình tổ chức quản lý tài chính phù hợp, linh hoạt sẽ giúp cho công tác quản lý tài chính thống nhất, hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính đáp ứng nhu cầu thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị.



- Công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của đơn vị: Trong quá trình thực hiện cơ chế TCTC ngoài những mặt tích cực vẫn còn tồn tại những sai sót khó tránh khỏi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện cơ chế TCTC như phạm vi chế độ, chính sách, quản lý thu chi tài chính, hạch toán nhầm lẫn, sai sót nghiệp vụ... Vì vậy công tác kiểm tra, kiểm soát tại đơn vị là điều rất cấp thiết.

- Trình độ phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật: Khoa học công nghệ là yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của tất cả các cơ quan, đơn vị hiện nay.

### **Tiểu kết chương 1**

Trong Chương 1, tác giả đã giải quyết những vấn đề lý luận chung về pháp luật tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, tạo tiền đề lý luận cho sự phát triển nhất quán của đề tài nghiên cứu, trong đó:

Luận văn đã khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời làm rõ khái niệm, đặc điểm của đơn vị sự nghiệp công lập và tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Cũng như, khái quát pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập và sự cần thiết của pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Luận văn cũng đã chỉ ra các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập gồm yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan.

## **CHƯƠNG 2.**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập**

##### **2.1.1. Các quy định về nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập**

###### *\* Về quản lý nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các ĐVSNCL nói chung và các Bệnh viện công lập nói riêng có thể tiến hành các hoạt động dịch vụ khác nhằm khai thác các nguồn thu nhất định để đa dạng hóa nguồn thu. Nghĩa là, pháp luật quy định các đơn vị này được phép thu một số loại phí, lệ phí để bù đắp toàn bộ hoặc một phần chi phí hoạt động.

Việc phân loại nguồn tài chính như trên tạo cơ sở để quy định nguồn tài chính tự chủ và nguồn tài chính không giao tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập. Với cơ cấu nguồn tài chính như trên, nếu các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN muốn tăng cường tự chủ từ nguồn tài chính này thì cần chuyển sang cơ chế đặt hàng. Để thực hiện được phương thức đặt hàng, các đơn vị cần được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

###### *\* Về quản lý các khoản chi của đơn vị sự nghiệp công lập*

Đối với các hoạt động chi, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được quyền tự chủ tài chính đối với các khoản chi thường xuyên. Đối với các khoản chi không thường

xuyên, đơn vị không được quyền tự chủ tài chính mà phải tuân theo các tiêu chuẩn, định mức, chế độ do Nhà nước quy định.

Tuy nhiên, trong thực tế thanh, kiểm tra, phát hiện nhiều đơn vị sự nghiệp công lập đã hạch toán đủ doanh thu, thu nhập (mặc dù chưa nhận được tiền) đối với các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, đã nộp thuế, đã chia lãi liên doanh liên kết và trích lập, phân phối các quỹ, nhưng đến hạn thanh toán, khách hàng không trả nợ hoặc trả nợ nhưng quá hạn. Điều này dẫn tới ĐVSNCL chịu rủi ro tài chính mà không có nguồn bù đắp. Nhiều đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động mua nguyên liệu, hàng tồn kho có thời hạn sử dụng để sản xuất, kinh doanh, vì nhiều nguyên nhân mà bị giảm giá trị hoặc quá thời hạn sử dụng. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn không trích lập giảm giá hàng tồn kho, dẫn tới rủi ro tài chính.

Ngoài ra, các đơn vị công lập chủ yếu tập trung vào chuyên môn, chưa thực sự sát sao trong quản lý tài chính, do vậy, một số bệnh viện chưa đáp ứng những yêu cầu mà cơ chế tự chủ tài chính đặt ra. Khi được trao quyền tự đảm bảo chi phí hoạt động của đơn vị, các đơn vị chưa thận trọng trong chi tiêu, hạch toán để cân đối thu - chi, có thể gây thất thoát nguồn thu. Chưa có cơ chế để khuyến khích các đơn vị chuyển sang hoạt động theo loại hình tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

### ***2.1.2. Các quy định về phạm vi và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác quản lý tài chính***

Phạm vi và mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trước hết phụ thuộc vào các mặt hoạt động tài chính cụ thể của đơn vị.

- Đối với các hoạt động thu của đơn vị, phạm vi và quyền tự chủ của đơn vị chịu sự chi phối bởi tính chất, nguồn gốc của các khoản thu.

- Đối với nguồn thu sự nghiệp, mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp phụ thuộc vào nội dung của các khoản thu.

- Đối với trong lĩnh vực y tế: Nguồn thu viện phí và bảo hiểm y tế: Nguồn thu viện phí và bảo hiểm y tế được Nhà nước quy định là một phần ngân sách sự nghiệp y tế của Nhà nước giao cho bệnh viện quản lý và sử dụng.

- Đối với các nguồn thu khác của đơn vị như: vay nợ, nhận viện trợ, liên doanh, liên kết... đơn vị được quyền tự chủ trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu, khả năng thực tế của đơn vị.

- Đối với hoạt động chi của đơn vị sự nghiệp, đơn vị chỉ được tự chủ đối với những khoản chi thường xuyên.

Bên cạnh đó, việc trích lập các quỹ và phân phối kết quả tài chính cũng được các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC, thì Mức trích lập các Quỹ do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định tại Điều này.

### ***2.1.3. Các quy định về tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập***

Việc lập dự toán ngân sách là công việc khởi đầu có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ các khâu của quy trình quản lý ngân sách theo quy định tại điều 32 Nghị

định 60/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 12 Thông tư 56/2022/TT-BTC.

Trong quá trình chi tiêu, các đơn vị sự nghiệp công lập phải tổ chức quản lý chặt chẽ, tôn trọng dự toán được duyệt, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do nhà nước quy định về vật tư, lao động, tiền vốn được quy định tại điều 33 Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Đồng thời sử dụng có hiệu quả, thực hiện đúng tiến độ công việc theo kế hoạch.

Và các đơn vị sự nghiệp công lập phải tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo các quy định của pháp luật về chế độ kế toán thống kê áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp theo quy định tại Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công trong hoạt động tài chính phải gắn liền với quyền và nghĩa vụ của thủ trưởng đơn vị, với trách nhiệm của cơ quan chủ quản, cơ quan tài chính, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước và chính quyền địa phương. Các điều kiện hỗ trợ đó được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.

#### ***2.1.4. Các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập***

Trong quá trình các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các quyền tự chủ nêu trên, các cơ quan nhà nước cần tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo các đơn vị thực hiện chi tiêu tiết kiệm, tránh lãng phí, công bằng giữa các đơn vị, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị sự nghiệp công lập có quyền yêu cầu các chủ thể khác phải có những sử xử nhất định. Đơn vị sự nghiệp công lập có quyền yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm hại.

Nhưng trên thực tế, các chế tài xử lý các sai phạm bị các đoàn thanh tra, kiểm tra phát hiện còn thiếu và khó thực thi. Nguyên nhân chủ yếu là do những bất cập, chồng chéo, không thống nhất giữa các quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể là tính khó khả thi của pháp luật, tính không đồng bộ giữa cơ chế tự chủ tài chính của các bệnh viện công lập với các quy định của pháp luật thuế, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và chế độ kế toán.

#### ***2.1.5. Đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay***

##### ***\* Kết quả đạt được***

*Một là*, cơ chế quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN được đổi mới, giúp thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phù hợp với kinh tế thị trường.

*Hai là*, công tác quản lý giá dịch vụ công và lộ trình tính giá dịch vụ công sử dụng NSNN được xác định cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

*Ba là*, việc phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức tự chủ tài chính cụ thể hơn nhằm quy định quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp đảm bảo công

bằng hơn theo nguyên tắc: Đơn vị tự đảm bảo nguồn tài chính hoạt động chi thường xuyên cao hơn thì được trao quyền tự chủ nhiều hơn.

*Bốn là*, ngoài việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như các lĩnh vực khác, đối với đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế - dân số; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp được hỗ trợ cơ chế đặc thù

**\* Hạn chế**

*Thứ nhất*, còn thiếu đồng bộ, thống nhất và khả thi trong hệ thống các văn bản pháp quy, cơ chế, chính sách về thực hiện tự chủ tài chính của các ĐVSNCL dẫn đến sự lúng túng của các ĐVSNCL thí điểm tự chủ.

*Thứ hai*, nhiều quy định, văn bản pháp lý liên quan chưa thay đổi kịp để hỗ trợ các ĐVSNCL.

*Thứ ba*, các quy định pháp luật về tự chủ tài chính của các ĐVSNCL chưa gắn liền với đổi mới quản trị trong các ĐVSNCL

*Thứ tư*, cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN về cơ bản vẫn thực hiện theo yếu tố đầu vào và biên chế được duyệt, chưa gắn với chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các yếu tố đầu ra khác.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tại Bệnh viện Trung ương Huế**

### **2.2.1. Khái quát đặc điểm tình hình Bệnh viện Trung ương Huế**

Bệnh viện Trung ương Huế được thành lập theo quyết định số 1924/2004/QĐ-BYT về tổ chức hoạt động của bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập năm 1894 và được xác định lại theo Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, có trụ sở làm việc tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bệnh viện có chức năng khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho bệnh nhân khu vực miền Trung - Tây Nguyên ở tuyến cao nhất, đặc biệt là trong các lĩnh vực điều trị tim mạch chất lượng cao, ghép tạng...; tham gia đào tạo cán bộ y tế cho khu vực miền Trung; chỉ đạo tuyến về các chuyên khoa; Ngoại, Nội, Nhi, Huyết học - Truyền máu, Hoá Sinh...; được phân công làm đầu mối chăm sóc sức khỏe sinh sản cho 10 tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên; nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng các kỹ thuật hiện đại để phục vụ sức khỏe nhân dân; hợp tác quốc tế<sup>3</sup>.

Bệnh viện có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề, cán bộ đại học và sau đại học hơn 1500, bao gồm 09 thầy thuốc nhân dân, 143 thầy thuốc ưu tú, hơn 60 giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và trên 500 cán bộ sau đại học khác: bác sĩ, dược sĩ CKI, CKII, thạc sĩ,... Ngoài ra còn có hơn 150 cán bộ của Trường Đại học Y Dược làm việc tại Bệnh viện. Tổng số giường bệnh toàn diện hơn 4.500 giường, với diện tích 35,7 ha (bao gồm 02 cơ sở), trong đó có nhiều khu mới được xây dựng và nâng cấp, với cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới. Với số lượng 2.500.000 thiết bị y tế

<sup>3</sup> Bệnh viện Trung ương Huế (2019), Kỷ yếu Bệnh viện Trung ương Huế xưa và nay, Thừa Thiên Huế, tr.07

hiện đại, và hệ thống chia làm 285 chủng loại, trên 60 phòng mổ.

### **2.2.2. Kết quả đạt được trong việc thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế**

#### **2.2.2.1. Thực hiện tự chủ các nguồn thu của Bệnh viện**

Năm 2004, Bệnh viện bước đầu thực hiện tự chủ tài chính theo tinh thần của nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu. Tuy nhiên nghị định này mới chỉ định hướng cho Bệnh viện sự chủ động về mặt tài chính, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi và tăng thu nhập cho người lao động trên cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, trên thực tế vẫn phụ thuộc vào nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, phải đến năm 2007 khi Bệnh viện bắt đầu thực hiện theo nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, thì lúc này Bệnh viện mới thực sự chuyển sang hoạt động là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên. Nhờ đó, cơ cấu nguồn thu của Bệnh viện có sự thay đổi đáng kể, giảm dần nguồn thu do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp tăng lên.

Nguồn kinh phí để đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Bệnh viện bao gồm: Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp.

Bên cạnh đó, Bệnh viện có khoản thu từ hoạt động dịch vụ sản xuất kinh doanh là thu từ hoạt động liên doanh, liên kết đặt trang thiết bị y tế như đặt thêm máy chụp X-quang, máy chụp cộng hưởng từ.... Việc liên kết đặt máy đã được Bệnh viện xây dựng đề án và xin ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên và được quản lý chặt chẽ theo các quy định hiện hành, mức giá thu theo mức giá khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, thu có biên lai thu phí, lệ phí do Tổng cục Thuế phát hành. Khoản chênh lệch xác định hàng năm được thực hiện nghĩa vụ thuế, số còn lại được bổ sung vào nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện để thực hiện tái đầu tư nâng cấp chất lượng công tác Khám chữa bệnh theo quy định hiện hành.

#### **2.2.2.2. Thực hiện tự chủ về các khoản chi theo quy chế chi tiêu nội bộ**

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện dựa trên:

+ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập,

+ Thông tư 71/2016/TT-BTC ngày 9/8/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP

+ Thông tư 113/2017/TT-BTC ngày 24/9/2017 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung thông tư 71

+ Thông tư số 15/2017/TT-BYT ngày 12/12/2017 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập.

+ Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-BYT-BNV ngày 24/01/2018 hướng

dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 16/2015/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

+ Thông tư liên tịch số 08/2017/TTLT-BYT-BNV ngày 5/6/2017 hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước.

+ Và các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn của đơn vị quản lý là Bộ Y tế nhằm thực hiện có hiệu quả tự chủ về tài chính.

Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ Y tế, sự tham gia đóng góp ý kiến của các khoa phòng và sự thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn Bệnh viện. Nhìn chung khi thực hiện tự chủ về tài chính, đơn vị đã chủ động xác định quỹ tiền lương làm căn cứ để trích lập quỹ và xây dựng định mức, cơ cấu, tỷ lệ chi cho từng nhóm, về nội dung chi lương có thể xác định gồm 2 phần đó là phần lương cấp bậc, chức vụ, đặc thù, ưu đãi...theo chế độ quy định và phần lương thu nhập tăng thêm.

Việc thực hiện tự chủ tài chính khi thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP tại Bệnh viện đã phát huy được quyền chủ động sắp xếp lại lao động cho phù hợp, củng cố lại giường bệnh hiện có. Trước khi thực hiện tự chủ tài chính theo nghị định 43/2006/NĐ-CP thì nguồn tài chính của Bệnh viện chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, nhưng càng về sau, mức độ phụ thuộc càng giảm dần.

#### *2.2.2.3. Thực hiện cơ chế kiểm tra, kiểm soát tài chính*

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát tài chính tại Bệnh viện TW Huế hiện nay chủ yếu chịu sự kiểm soát của nội bộ đơn vị, tự kiểm tra là chính. Việc kiểm tra này dưới sự giám sát của Bộ Y Tế. Hàng năm, Bộ Y Tế là đơn vị quản lý trực tiếp của Bệnh viện đều có kiểm tra công tác lập dự toán, thẩm tra, xét duyệt quyết toán của Bệnh viện. Kết thúc năm tài chính, Bệnh viện lập Báo cáo tài chính gửi cho Bộ Y tế để báo cáo tất cả các số liệu tài chính thực hiện trong năm. Nội dung kiểm tra là rà soát, đối chiếu, kiểm tra các khoản thu theo quy định của Nhà nước, các khoản chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Bệnh viện cũng kiểm tra giám sát việc mua sắm, sửa chữa nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động, mua sắm, sửa chữa tốt nhất có thể. Phòng Tài chính kế toán, Phòng Vật tư trang thiết bị và các Khoa phòng trong Bệnh viện cùng tham gia thực hiện. Ngoài ra, Bệnh viện còn chịu sự kiểm tra, kiểm soát tài chính của các đơn vị thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Kho bạc nhà nước,...

#### ***2.2.3. Đánh giá thực trạng thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế và những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

Bệnh viện đã đạt được những kết quả tốt như có sự chuyển biến về hiệu quả và chất lượng khám chữa bệnh, chủ động khai thác các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và hoạt động dịch vụ nhằm tăng thu, đồng thời sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn kinh phí. Bệnh viện TW Huế đã đạt được những kết quả nhất định đó là đã có sự đổi mới và từng bước hoàn thiện quy trình xử lý công việc, tăng cường trách nhiệm của Giám đốc Bệnh viện và cán bộ, viên chức Bệnh viện.

Bên cạnh những kết quả đạt được khi thực hiện tự chủ về tài chính, Bệnh viện TW Huế vẫn còn gặp không ít hạn chế.

*\* Hạn chế trong huy động nguồn thu*

- Với tự chủ về tài chính và xã hội hóa các bệnh viện có xu hướng tăng cường các nguồn thu cho bệnh viện, chủ yếu là thu trực tiếp của người bệnh.

- Về khung giá viện phí hiện nay không còn phù hợp, đặc biệt là trong lộ trình triển khai theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP.

- Việc tận thu các hoạt động dịch vụ làm tăng chi phí điều trị.

*\* Hạn chế trong chi tiêu, trích lập và sử dụng các quỹ*

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện chưa theo kịp yêu cầu thực tế.

- Về chính sách tiền lương và thu nhập tăng thêm:

*\* Hạn chế về năng lực quản lý và kiểm tra giám sát:* hệ thống thông tin, giám sát còn yếu kém dẫn đến việc triển khai thực hiện ở một số khoa, phòng còn nhiều lúng túng. Tính công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện tự chủ cũng chưa cao, dẫn đến nguy cơ thất thoát, lãng phí và thiếu hiệu quả trong sử dụng nguồn lực của Bệnh viện. Hầu hết các lãnh đạo khoa phòng là các Bác sỹ có chuyên môn giỏi nhưng chưa được đào tạo về quản lý tài chính trong cơ chế mới, tự chủ trong cơ chế thị trường, chủ yếu làm việc theo kinh nghiệm, cảm tính. Vì vậy còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai tự chủ về tài chính tại Bệnh viện.

Từ những khó khăn, tồn tại từ thực trạng thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế có thể đưa ra được một số nguyên nhân sau:

*Thứ nhất:* các văn bản pháp luật liên quan đến tự chủ tài chính còn chồng chéo, bất cập gây nhiều hạn chế đến tính tự chủ về tài chính.

*Thứ hai,* cơ chế quản lý, thanh quyết toán Bảo hiểm y tế còn nhiều hạn chế

*Thứ ba,* cơ chế chuyển tuyến và phân tuyến kỹ thuật chưa phù hợp với tình hình mới.

*Thứ tư,* Quy chế chi tiêu nội bộ của Bệnh viện chưa xây dựng đầy đủ các khoản thu và khoản chi cho hoạt động khám chữa bệnh do chính sách thu viện phí mới chỉ quy định một số khoản thu và khung giá viện phí cho một số loại dịch vụ.

*Thứ năm,* thực hiện tự chủ không được định hướng và kiểm soát chặt chẽ có thể dẫn đến hậu quả không mong muốn là xa rời mục tiêu chung của công tác khám chữa bệnh

*Thứ sáu,* việc thực hiện tự chủ về tài chính thiếu minh bạch và vì động cơ lợi nhuận có thể dẫn đến tình trạng chia cắt hệ thống y tế thành các đơn vị riêng lẻ, thiếu điều phối, không hợp tác, thoát ly sự quản lý của nhà nước.

*Thứ bảy,* sự bao cấp của nhà nước về y tế ảnh hưởng đến việc thực hiện tự chủ của bệnh viện.

*Thứ tám,* quy định về quản lý nguồn nhân lực còn bất cập.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong Chương 2, Luận văn đã chỉ ra thực trạng pháp luật về tự chủ tài chính trong bệnh viện công lập trong thời gian qua. Đồng thời, luận văn đã nghiên cứu thực trạng thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện TW Huế giai đoạn 2019-

2021, phân tích các kết quả đạt được trong việc thực hiện tự chủ về tài chính của Bệnh viện TW Huế.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách tự chủ tài chính chính, cũng còn tồn tại những hạn chế bất cập nhất định cần được khắc phục trong thời gian tới. Luận văn cũng đã trình bày và phân tích những hạn chế, đồng thời chỉ ra được những nguyên nhân cụ thể cả khách quan cũng như chủ quan dẫn đến tình trạng đó, để có cái nhìn tổng quát về tình hình thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện làm cơ sở đưa ra những định hướng và giải pháp để khắc phục hạn chế, tồn tại tại Chương 3 của luận văn.

### **CHƯƠNG 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỰ CHỦ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập**

#### ***3.1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của các tổ chức chính trị và các cơ quan nhà nước nhằm tổ chức thực hiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập***

Đảng Cộng sản Việt Nam có một vai trò lãnh đạo toàn diện, là nhân tố đảm bảo thành công trong công tác tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực tế cho thấy, ở nơi nào cấp ủy Đảng có quyết tâm cao, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng tham gia vào công tác này thì ở nơi đó công tác tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập có chuyển biến rõ rệt và đạt được kết quả tốt. Ngược lại, ở những địa phương cấp ủy, chính quyền thiếu quan tâm, buông lỏng thì công tác tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả thấp. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các địa phương, đơn vị. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị để thực hiện tốt định hướng về cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

#### ***3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của các quy định pháp luật***

Khi các quy định pháp luật liên quan đến thực hiện tự chủ tài chính của các ĐVSNCL chưa đồng bộ; quan điểm, nhận thức về tự chủ tài chính của các ĐVSNCL chưa đầy đủ, đúng bản chất... là những khó khăn lớn nhất dẫn đến việc triển khai tự chủ tài chính của các ĐVSNCL hiện nay chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Để thực hiện tốt tự chủ tài chính của các ĐVSNCL thì một hành lang pháp lý đầy đủ, thông thoáng là điều kiện cần thiết và tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền tự chủ tài chính một cách đầy đủ và toàn diện cho các ĐVSNCL, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của đơn vị trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng dịch vụ công.



### **3.1.3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập**

Cần chú trọng đến việc thay đổi những quy định của pháp luật theo hướng khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ sự nghiệp công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc cấp phát ngân sách nhà nước đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo theo hướng minh bạch, bình đẳng giữa các đơn vị. Chú trọng đến hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực như tài chính, tài sản công. Cần sắp xếp lại, nâng cao năng lực các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

### **3.1.4. Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm áp lực tài chính cho ngân sách nhà nước**

Các đơn vị sự nghiệp công lập tăng dần mức độ tự đảm bảo hoạt động thường xuyên theo từng năm, giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng chính phủ. Theo đó: *Một là*, cần tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động về hoạt động, nhân sự, tổ chức bộ máy và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; *Hai là*, phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập; *Ba là*, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo hướng nhà nước quy định khung giá dịch vụ, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước; *Bốn là*, đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; *Năm là*, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ khác nhau về tài chính. Đối với đơn vị đã tự chủ về tài chính, được trả lương theo kết quả hoạt động; *Sáu là*, thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với viên chức, người lao động

## **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập**

### **3.2.1. Nghiên cứu, ban hành sửa đổi Nghị định khung về cơ chế tự chủ**

Việc nghiên cứu, ban hành sửa đổi Nghị định khung về cơ chế tự chủ nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế và đáp ứng yêu cầu thực tế về việc giao quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (về phân loại đơn vị tự chủ tài chính, cơ chế tiền lương, sử dụng chênh lệch thu chi, chi trả thu nhập tăng thêm, trích lập các Quỹ, ...).

### **3.2.2. Cần quy định rõ về quyền sở hữu đối với các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp.**

Cần nghiên cứu xuất phát từ các căn cứ xác lập quyền sở hữu các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để từ đó ban hành các quy định phù hợp trong việc thực hiện quyền sở hữu. Nghĩa là, phải dựa vào nguồn gốc các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng các phương thức quản lý cho phù hợp. Chẳng hạn, nguồn tài chính do Ngân sách Nhà nước cấp cho đơn vị hoặc có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước thì phương thức quản lý phải khác với phương thức quản lý các nguồn tài chính khác (vay, quà tặng,

quà biếu hoặc từ nguồn thu thông qua hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ...). Do vậy, đây là một vấn đề cần được tiếp tục xem xét trong quá trình hoàn thiện pháp luật về quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định phạm vi, mức độ tự chủ tài chính chính của đơn vị.

### **3.2.3. Hoàn thiện các quy định về thanh toán các khoản chi và thực hiện kiểm soát chi**

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ là một trong các nội dung chủ yếu của quyền tự chủ tài chính chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở pháp lý để Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi và thanh toán các khoản chi cho đơn vị, đồng thời còn là căn cứ để Thủ trưởng đơn vị thực hiện sự quản lý, điều hành đối với các khoản kinh phí. Cần có các quy định cụ thể về vấn đề này, đặc biệt phải xác định rõ giá trị pháp lý của quy chế chi tiêu nội bộ và mối quan hệ giữa quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập với các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước nhằm phát huy quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng vẫn bảo đảm được sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị.

### **3.2.4. Pháp luật cần có những quy định cụ thể nhằm hoàn thiện công tác cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.**

Để thực hiện giao quyền tự chủ tài chính và bảo đảm quyền tự chủ tài chính đó thực sự phát huy hiệu quả thì công tác cán bộ, đặc biệt là Thủ trưởng đơn vị đóng vai trò then chốt. Các quy định của pháp luật về công tác cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Thủ trưởng đơn vị cũng như của đội ngũ cán bộ, viên chức trong đơn vị. Từ đó, các đơn vị có điều kiện nâng cao chất lượng các hoạt động sự nghiệp của mình, đáp ứng được những nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Tóm lại, quyền tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập về tổ chức, bộ máy, biên chế, công tác cán bộ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao là một trong những yêu cầu cần thiết để đơn vị thực hiện quyền tự chủ tài chính về tài chính. Đây cũng là cơ sở để các đơn vị có thể chủ động trong việc khai thác các nguồn thu trong quá trình thực hiện các hoạt động sự nghiệp, không ngừng mở rộng các sản phẩm dịch vụ và nâng cao chất lượng các hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

## **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng**

### **3.3.1. Giải pháp chung**

**Thứ nhất**, quản lý sử dụng hiệu quả các khoản thu - chi, quản lý tài sản: Khai thác tốt các nguồn thu; Rà soát hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Công tác lập dự toán, quyết toán hàng năm của đơn vị phải được chấp hành tốt; Cần có biện pháp và quan điểm nhất quán trong công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng cán bộ; Đảm bảo chi cho con người hợp lý, tiết kiệm tối đa trong các khoản chi về hành chính; Thường xuyên vận động, tuyên truyền cán bộ,

viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Thứ hai**, xây dựng và hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ: Một trong những mục tiêu quan trọng của Nghị định là trao quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp, phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao trong xã hội, tăng nguồn thu nhằm từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

**Thứ ba**, đổi mới công tác quản lý tài chính, nâng cao năng lực người lãnh đạo. Công tác quản lý tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập đạt hiệu quả cao thì vấn đề kiểm tra, kiểm soát tài chính trong đơn vị là rất cần thiết. Việc kiểm tra, kiểm soát tài chính phải được thực hiện từ bên trong và bên ngoài đơn vị.

**Thứ tư**, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thống nhất trong thu – chi, công khai minh bạch tài chính, giúp kiểm soát và sử dụng tài chính an toàn.

### **3.3.2. Giải pháp đối với Bệnh viện Trung ương Huế**

**Một là, khai thác tốt nhất các nguồn thu.** Ngoài một số nguồn thu sự nghiệp y tế là nguồn thu chủ đạo và quan trọng nhất của Bệnh viện như nguồn thu từ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ viện phí trực tiếp, nguồn thu khác... có một số phương án cho phép bệnh viện công tạo được nguồn thu từ tư nhân trong khi vẫn đảm bảo sự công bằng cho các dịch vụ cơ bản

**Hai là, hoàn thiện cơ chế trả lương và phân phối thu nhập.** Nguồn kinh phí mà Bệnh viện tiết kiệm được sẽ là căn cứ để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ viên chức và trích lập các quỹ để phục vụ cho hoạt động của Bệnh viện.

**Ba là, tăng cường xã hội hóa, liên doanh liên kết trong mua sắm trang thiết bị y tế.** Một khi ngân sách nhà nước không còn cấp cho Bệnh viện thì việc tăng cường xã hội hóa, liên doanh liên kết sẽ giúp Bệnh viện có nguồn vốn để đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế, đảm bảo có lợi nhuận để tái đầu tư. Việc xã hội hóa để phục vụ lợi ích chung cho toàn Bệnh viện, cho bệnh nhân chứ không phải vì lợi ích nhóm.

**Bốn là, đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng tài sản.** Bệnh viện Trung ương Huế là một đơn vị sự nghiệp công lập, do đó, hàng năm, Bệnh viện đều được cấp ngân sách để thực hiện mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế tại Bệnh viện. Phần lớn những tài sản này là những tài sản có giá trị lớn, do đó việc quản lý và sử dụng tài sản hiệu quả sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nâng cao nguồn thu, giảm bớt các chi phí sửa chữa không cần thiết, góp phần quan trọng trong việc thực hiện tự chủ tài chính chính của Bệnh viện.

### **Tiểu kết chương 3**

Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã được nghiên cứu ở Chương 1 và Chương 2, tại Chương 3 luận văn đã đưa ra các định hướng và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tại Bệnh viện Trung ương Huế nói riêng. Đồng thời, luận văn cũng đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật

về tự chủ tài chính tại Bệnh viện Trung ương Huế. Hy vọng, các giải pháp và kiến nghị được đưa ra ở Chương 3 có thể giúp cho Bệnh viện Trung ương Huế khai thác tốt nhất các nguồn thu và sử dụng hiệu quả nhất các nội dung chi, tạo nền tảng tốt cho Bệnh viện chuyển sang một giai đoạn mới là tự chủ tài chính chính theo hướng tự chủ tài chính hoàn toàn.

## KẾT LUẬN

Đổi mới phương thức quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị là nhu cầu khách quan của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn phù hợp với xu thế xã hội hóa hoạt động sự nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công và hiệu quả sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước. Khi thực hiện quyền tự chủ tài chính, các đơn vị sự nghiệp công lập được quyền chủ động khai thác các nguồn thu và quyết định các khoản thu, mức thu; chủ động sử dụng nguồn lực tài chính của đơn vị; chủ động chi trả tiền lương và thu nhập tăng thêm cho người lao động; chủ động sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

Trải qua hơn 15 năm thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, có thể nói Bệnh viện Trung ương Huế đã đạt được những kết quả nhất định, chuyên môn Bệnh viện được nâng cao, tài chính có nhiều đổi mới tích cực, đơn vị đã chủ động trong mọi hoạt động tài chính của đơn vị mình, có kế hoạch sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ. Có thể thấy rằng đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện tự chủ về tài chính tại Bệnh viện không tránh khỏi những vướng mắc, khó khăn cần giải quyết, do đó cần phải có sự nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với hoạt động của đơn vị. Trong thời gian tới, khi cơ chế chính sách về giá khám chữa bệnh, tiền lương thay đổi, Bệnh viện phải chuyển sang thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP nhằm đem lại cho Bệnh viện sự đổi mới và phát triển toàn diện hơn, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, đồng thời thúc đẩy việc quản lý sử dụng các nguồn tài chính một cách tiết kiệm, hiệu quả hơn.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. Các văn bản, quy định của Đảng và Nhà nước**

1. Bệnh viện Trung ương Huế, Báo cáo nhân lực từ năm 2019 đến năm 2021
2. Bệnh viện Trung ương Huế, Báo cáo tài chính từ năm 2019 đến năm 2021
3. Bệnh viện Trung ương Huế (2019), Quy chế chi tiêu nội bộ
4. Bộ Tài chính (2007), Thông tư số 113/2007/TT- BTC ngày 24/9/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều trong Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Bộ Tài chính (2013), Hệ thống các chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thuế thực hiện cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, NXB Tài chính, Hà Nội.
6. Bộ Tài chính (2014), Quyết định số 67/2014/QĐ-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức kiểm tra kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
7. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 71/2015/TT-BTC ngày 09/8/2015 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
8. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 81/2015/TT-BTC ngày 6/9/2015 hướng dẫn chế độ kiểm soát chi đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.
9. Bộ Tài chính (2017), Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.
10. Bộ Y tế (2014), Báo cáo y tế Việt Nam năm 2015, công bằng, hiệu quả, phát triển trong tình hình mới. Nxb Y học, Hà Nội.
11. Bộ Y tế (2015), Tổng quan về hệ thống bệnh viện Việt Nam. Nxb Y học, Hà Nội.
12. Bộ Tài chính-Bộ Y tế-Bộ Nội vụ (2014), Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BTC-BYT-BNV ngày 27/02/2014 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trong lĩnh vực y tế công lập, Hà Nội.
13. Bộ Tài chính-Bộ Nội vụ (2014), Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTCBNV ngày 30/5/2014 quy định về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công.
14. Bộ Y tế-Bộ Nội vụ (2008), Thông tư liên tịch 02/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 23/01/2008 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế
15. Chính phủ (2006), Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 quy

định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

16. Chính phủ (2006), Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

17. Chính phủ (2012), Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

18. Chính phủ (2015), Nghị quyết số 05/2015/NQ-CP ngày 18/4/2015 về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

19. Chính phủ (2015), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

20. Chính phủ (2016), Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 11/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

21. Quốc hội (2009), Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Hà Nội

22. Quốc hội (2012), Luật Giá, Hà Nội

23. Quốc hội (2013), Luật Đấu thầu, Hà Nội

24. Quốc hội (2015), Luật Ngân sách nhà nước, Hà Nội

25. Quốc hội (2015), Luật Phí và lệ phí, Hà Nội

26. Quốc hội (2017), Quản lý, sử dụng tài sản công, Hà Nội

27. Quốc hội (2019), Luật Đầu tư công, Hà Nội

28. Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 về phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn năm 2030.

## **II. Các công trình nghiên cứu khoa học**

29. Đào Thị Hồng Minh (2014), Hoàn thiện pháp luật về quản lý biên chế ở Việt Nam hiện nay, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

30. Học viện Hành chính Quốc gia (2011), Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

31. Lê Thị Chinh (2016), Hoàn thiện công tác quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ tại bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên. Luận văn Thạc sĩ Đại học Thái Nguyên

32. Lê Chi Mai (2001), Những vấn đề cơ bản về chính sách và quy trình chính sách. NXB. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

33. Lê Như Thanh và Lê Văn Hòa (2016), Hoạch định và thực thi chính sách công. NXB. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

34. Lê Minh Hương (2012), Một số vấn đề về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo Nghị định số 29/NĐ-CP của Chính phủ, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 5.

35. Nguyễn Hữu Hải, Lê Văn Đính, Đinh Trung Thành (2016), Đại cương về chính sách công. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

36. Nguyễn Thị Thanh Huệ (2015), Hoàn thiện chính sách tự chủ tài chính tại Bệnh viện Bạch Mai. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế.

37. Nguyễn Tân Thịnh (2017), Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập. Tạp chí Tài chính số 12/2017, tr.14-17.

38. Nguyễn Xuân Tùng (2018), Thực hiện Chính sách tự chủ tài chính tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Luận văn thạc sĩ Chính sách công.

39. Nguyễn Trường Giang (2018), “Đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết Trung Ương 6 khóa XII”, Tạp chí tài chính tháng 02/2018.

40. Nguyễn Trọng Cơ (2020), Cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Quốc dân.